ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 73 /2026/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 844/TTr-SNV ngày 02 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh, tổ chức CTXH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Các sở, ban, ngành;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Cổng TTĐT tỉnh; CB tỉnh; Báo và PTTH LS;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, NC(NAĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 08/10/2026 09:09:37

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: 73/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là cấp xã); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Mục 1
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; có uy tín, được Nhân dân tín nhiệm.

2. Có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân.

3. Có kỹ năng giao tiếp, tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân; am hiểu tình hình địa bàn dân cư; có khả năng nắm bắt, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố.

4. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Bí thư Chi bộ thực hiện theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Bảo đảm các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông; ưu tiên người có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên;

b) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số cơ bản phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động ở thôn, tổ dân phố và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; ưu tiên người có chứng chỉ hoặc đã được bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

c) Ưu tiên người là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận: thực hiện theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trường hợp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố thì tiêu chuẩn về độ tuổi thực hiện theo chức danh chính.

Điều 5. Nhiệm vụ chung của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo chức danh đảm nhiệm; trực tiếp triển khai các hoạt động tự quản ở thôn, tổ dân phố và hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương các xã, phường tại địa bàn dân cư theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và quy định có liên quan.

Điều 6. Nhiệm vụ cụ thể của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Bí thư Chi bộ

Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Đảng, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức có liên quan lãnh đạo, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cộng đồng dân cư;

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, còn chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, trong đó, chịu trách nhiệm về tổ chức, điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố; triển khai các công việc thuộc phạm vi tự quản ở cộng đồng dân cư; chủ trì tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định, tham gia ý kiến, giám sát theo quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia hòa giải, giữ gìn đoàn kết, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, chuyển đổi số ở cộng đồng dân cư; phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước tại thôn, tổ dân phố; tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động do cấp ủy, chính quyền cấp xã triệu tập;

Ngoài những nhiệm vụ trên, còn chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trưởng Ban Công tác Mặt trận

Trưởng Ban Công tác Mặt trận thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền; trong đó, chịu trách nhiệm về tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động ở cộng đồng dân cư; nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phát huy dân chủ ở cơ sở; tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ ở khu dân cư theo quy định;

Ngoài những nhiệm vụ trên, còn chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và các quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 7. Tiêu chuẩn đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với Phó Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố

Tiêu chuẩn được thực hiện theo quy định của Đảng, quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

a) Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động Nhân dân, thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ;

d) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

3. Đối với các chức danh khác, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định của pháp luật, điều lệ, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; hỗ trợ thực hiện hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; phối hợp với các tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ tại cộng đồng dân cư; tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai các phong trào, cuộc vận động, nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư và các nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố.

Mục 3

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 9. Lựa chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Việc lựa chọn, giới thiệu, bầu, công nhận, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải căn cứ tiêu chuẩn, nhiệm vụ của từng chức

danh; quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Khi lựa chọn, bố trí, ưu tiên người có uy tín, kinh nghiệm công tác; người đã tham gia công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; am hiểu các lĩnh vực trọng tâm: đất đai, quy hoạch, xây dựng, giải phóng mặt bằng, phát triển kinh tế; am hiểu địa bàn, phong tục, tập quán, đời sống Nhân dân; có khả năng tuyên truyền, vận động, hòa giải ở cơ sở.

3. Ưu tiên người có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

4. Đối với thôn, tổ dân phố có đông đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người biết sử dụng tiếng dân tộc phù hợp với địa bàn, có khả năng vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn đoàn kết và ổn định ở cơ sở.

Điều 10. Lựa chọn, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc lựa chọn, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm quy định về số lượng, chức danh theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn và điều kiện thực tế của thôn, tổ dân phố.

2. Ưu tiên lựa chọn người có uy tín, tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm công tác; cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu tại địa phương có sức khỏe, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ ở cộng đồng dân cư.

Điều 11. Quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Việc nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm căn cứ nhiệm vụ, quy định và hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có liên quan;

b) Thẩm quyền đánh giá, xếp loại:

- Chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định.

- Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận và các chức danh khác: thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

c) Nội dung đánh giá gồm: việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch; tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân, công tác phối hợp, chế độ thông tin báo cáo và việc tham gia đào tạo, bồi dưỡng;

d) Kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm là căn cứ để biểu dương, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng hoặc xem xét miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ.

2. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Xử lý vi phạm

Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố nếu vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của tổ chức có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

4. Việc miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ, thay thế hoặc giải quyết chế độ chính sách (nếu có) đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

5. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phục vụ công tác quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền. Việc quản lý hồ sơ thuộc công tác tổ chức, cán bộ của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức có liên quan được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật, điều lệ, quy định và hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các nội dung tuyên truyền, vận động Nhân dân; thực hiện dân chủ ở cơ sở; hòa giải ở cơ sở; tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; nắm bắt tình hình, xử lý tình huống phát sinh ở cơ sở; chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các kỹ năng phù hợp với yêu cầu của từng chức danh. Khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng các đối tượng quy định tại Quy định này theo thẩm quyền hoặc cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng và các nhiệm vụ tổ chức thi hành Quy định này theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách.

3. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và triển khai thực hiện Quy định này, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn của địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tỉnh phối hợp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; rà soát, bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đúng số lượng, đúng chức danh theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Hằng năm thực hiện rà soát, báo cáo, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng với cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tổ chức bồi dưỡng, tập huấn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của địa phương. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc rà soát tiêu chuẩn, hồ sơ người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; trường hợp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn thì xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để từng bước chuẩn hóa hoàn thiện tiêu chuẩn theo quy định.

3. Quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đã được chỉ định, công nhận chức danh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ học vấn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đến hết nhiệm kỳ đang đảm nhiệm. Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện để Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng, hoàn thiện tiêu chuẩn và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.